

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày **15-3-2021**

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;
2. Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1082/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2020 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1985; Trú tại: khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1978; Trú tại: khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B.

Tất cả các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26/11/2020, bản tự khai ngày 15/12/2020 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà L và ông Đ đăng ký kết hôn ngày 19/07/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng 04 năm trở lại đây, vợ chồng ông bà hay nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay gây gỗ, cãi vã nhau và không có tiếng nói chung. Bà đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án nhiều lần nhưng sau đó đều rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng đều không mang lại kết quả. Hiện nay, vợ chồng ông bà đã ly thân từ ngày 18/11/2020 cho đến nay. Bà L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Do đó, bà L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Đ có 02 con chung là cháu Võ Minh N, sinh ngày 06/02/2017 và Võ Thành P, sinh ngày 04/01/2009. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi cháu N. Đối với cháu P, hiện nay cháu trên 7 tuổi nên nguyện vọng của cháu theo ai thì người đó nuôi. Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/12/2020 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Thành Đ trình bày:

Ông Đ thống nhất với lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, con chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo ông Đ, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong lời ăn tiếng nói, tính tình không hợp nhau nên gây gỗ, cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 18/11/2020 cho đến nay và mạnh ai người đó sống.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì ông Đ vẫn mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con chung. Trường hợp bà L vẫn quyết định ly hôn thì ông tôn trọng quyết định của vợ.

Về con chung: Ông Đ đồng ý giao cháu Võ Minh N, sinh ngày 06/02/2017 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Võ Thành P ông Đ đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu P cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu N cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, nuôi con; bị đơn ông Đ có nơi cư trú tại phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

Bà L và ông Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/07/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Như vậy, hôn nhân giữa bà L và ông Đ là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà L, quá trình chung sống vợ chồng bà thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên hay gây gỗ, cãi vã nhau. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và không thể hàn gắn được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đ.

Xét thấy, tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải cùng ngày 15/12/2020, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng bắt đầu P sinh mâu thuẫn từ năm 2018, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không có tiếng nói chung, cuộc sống hai bên đều không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau mà mạnh ai người đó sống. Hiện nay vợ chồng đã ly thân từ ngày 18/11/2020 cho đến nay

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà L và ông Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được, đời sống chung không thể kéo dài, nên việc bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ là có căn cứ chấp nhận. Do đó, xét thấy cần chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông Đ để sớm ổn định cuộc sống giữa hai bên theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Đối với cháu Võ Thành P, sinh ngày 04/01/2009 hiện nay cháu đã trên 07 tuổi và nguyện vọng của cháu là được sống cùng với

cha khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, cháu P hiện nay đã trên 07 tuổi và nguyện vọng của cháu là hoàn toàn chính đáng, phù hợp. Xem xét đến nguyện vọng và để đảm bảo sự P triển ổn định về tâm, sinh lý của cháu thì cần giao cháu P cho ông Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Võ Minh N, sinh ngày 06/02/2017 hiện nay cháu còn nhỏ, vì vậy cần giao cháu N cho bà L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L và ông Đ hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 28, 35 và 39; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L đối với bị đơn ông Võ Thành Đ về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Võ Thành Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Võ Thành P, sinh ngày 04/01/2009 cho ông Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung là Võ Minh N, sinh ngày 06/02/2017 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà L và ông Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do hai bên không yêu cầu.

Bà L và ông Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở bà L và ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau này nếu có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0054028 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà L đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA dân sự thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Thảo

Nơi nhận: <ul style="list-style-type: none">- TAND tỉnh Bình Dương;- VKSND tỉnh Bình Dương;- VKSND thị xã Bến Cát;- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;- Các đương sự;- Lưu: Hồ sơ, VT.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Đậu Thị Thảo
---	---

